

Số: 85 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/03/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết); Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025 và theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại các ngành, địa phương.
- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Khai thác, huy động sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, phát triển các hệ thống ứng dụng công nghệ số, nền tảng số của tỉnh, trọng tâm là xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số có trình độ phát triển khá; các hoạt động của cấp ủy, chính quyền, mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của nhân dân được đưa lên môi trường số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và khơi dậy khát vọng bứt phá vươn lên, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phân đấu đến năm 2025: Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; hoàn thành xây dựng chính quyền số; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Giám sát an ninh, Quản lý đô thị, Năng lượng, Công nghiệp.

- Đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số Việt Nam, giúp người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp sự tiện lợi cũng như lợi ích của chuyển đổi số.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số:

+ 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phát triển kinh tế số:

+ Phân đấu kinh tế số chiếm 20% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

+ Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.



- + Năng suất lao động (tính theo giá so sánh) tăng từ 9%/năm trở lên.
- + Từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.
- Phát triển xã hội số:
 - + Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
 - + Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; trong đó, có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.
 - + Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.
 - + Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
 - + Mỗi hộ gia đình đều tiếp cận được dịch vụ Internet băng thông rộng; trong đó, tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.
 - + Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.
 - + Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.
 - + Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.
 - + Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.
 - + Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.
 - + Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.
- + Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- + Ưu tiên các dịch vụ thông minh để giải quyết các vấn đề trên các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, bảo vệ môi trường, trật tự giao thông, an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ (có Phụ lục kèm theo)

1.1. Một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022

- Phổ cập sử dụng sàn thương mại điện tử cho người dân và các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể.
- Phổ cập sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, trong đó chú trọng hướng dẫn người dân chủ động sử dụng các nền tảng số phục vụ việc học tập, ôn luyện các môn học về khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng mềm.
- Phổ cập sử dụng nền tảng số hỗ trợ tư vấn sức khỏe cá nhân, kết nối trực tiếp giữa người dân với bác sĩ theo quy định của pháp luật, sử dụng nền tảng số hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa của các bệnh viện.
- Phổ cập sử dụng nền tảng số khác phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như liên lạc, giải trí, du lịch, đi lại, ăn uống và bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Phổ cập sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan chính quyền các cấp cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

- Phổ cập sử dụng nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, mỗi người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

1.2. Chính quyền số

- Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số - CQS1.

- Xây dựng, nâng cấp, phát triển hạ tầng, triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu của tỉnh - CQS2.

- Xây dựng thông tin, tin tức, tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số - CQS3.

- Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước - CQS4.

- Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số - CQS5.

- Quản lý cơ sở dữ liệu Tài nguyên môi trường - CQS6.

- Số hóa tài liệu hồ sơ lưu trữ - CQS7.

1.3. Kinh tế số

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng - KTS1.

- Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các khu công nghiệp - KTS2.

- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử - KTS3.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp - KTS4.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch - KTS5.

- Thúc đẩy giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ - KTS6.

- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế - KTS7.

- Nhiệm vụ phát triển kinh tế số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ - KTS8.

1.4. Xã hội số

- Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số - XHS1.

- Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông - XHS2.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - XHS3.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế - XHS4.

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng - XHS5.

- Nhiệm vụ phát triển xã hội số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ - XHS6.

1.5. Một số lĩnh vực ưu tiên trong chuyển đổi số

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: XHS4, ĐTTM7.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và Đào tạo: XHS2, XHS3, ĐTTM6.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: KTS4, ĐTTM9.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: CQS6, ĐTTM8.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và giám sát an ninh, trật tự công cộng: ĐTTM14.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị: ĐTTM10.
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: KTS2.
- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng: XHS5.

1.6. Đô thị thông minh

- Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành Đô thị thông minh và xây dựng phần mềm nền tảng Đô thị thông minh (SCP) tỉnh Thái Bình - ĐTTM1.
- Đầu tư nâng cấp Hệ thống giám sát, bảo mật an toàn thông tin - ĐTTM2.
- Triển khai Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường - ĐTTM3.
- Triển khai ứng dụng giám sát dịch vụ hành chính công - ĐTTM4.
- Triển khai giám sát thông tin truyền thông, báo chí - ĐTTM5.
- Xây dựng dịch vụ giáo dục thông minh tỉnh Thái Bình - ĐTTM6.
- Xây dựng dịch vụ y tế thông minh tỉnh Thái Bình - ĐTTM7.
- Xây dựng dịch vụ giám sát tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình - ĐTTM8.
- Xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Thái Bình - ĐTTM9.
- Xây dựng dịch vụ cảnh báo đô thị thông minh - ĐTTM10.
- Xây dựng dịch vụ giám sát quảng cáo điện tử - ĐTTM11.
- Xây dựng dịch vụ du lịch thông minh tỉnh Thái Bình - ĐTTM12.
- Xây dựng dịch vụ giám sát cảnh báo cháy, cảnh báo cướp - ĐTTM13.
- Hệ thống giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng của tỉnh Thái Bình - ĐTTM14.
- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống phòng họp không giấy tờ - ĐTTM15.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan Thường trực chuyển đổi số của tỉnh và các cơ quan chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác

định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Chuyển đổi số không chỉ là công việc riêng của hệ thống chính quyền mà còn là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Chương trình chuyển đổi số để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia chuyển đổi số.

2.3. Ưu tiên nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, huy động và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chỉ đạo, nghiên cứu và tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.4. Phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông có kế hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, ...

- Chuyển đổi mạng Internet của tỉnh Thái Bình sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của tỉnh sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải đảm bảo hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

2.5. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

2.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách.

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng và xác định, phát hiện các thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời xử lý, gỡ bỏ.

- Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số phải phát triển các hệ thống nền tảng và mạng lưới hạ tầng gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và bảo vệ một cách chủ động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và nguồn hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, cơ chế chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này bảo đảm đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được phân công và quy định của pháp luật hiện hành xác định những nội dung cần xây dựng đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng Quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Chủ trì thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *giang*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

ds



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tran Thi Bích Hằng
Trần Thị Bích Hằng

THAI



Handwritten text or markings in the lower-right quadrant, appearing as a vertical column of characters. The text is extremely faint and mostly illegible, but some characters resembling numbers and letters are visible.



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THÁI BÌNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2805/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.	Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Theo hướng dẫn tại Công văn số 639/BTTTT-THH ngày 28/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2.	Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về hai nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa đưa vào sử dụng; hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
3.	Tổ chức triển khai đầy đủ bốn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Cụ thể là 1) phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps); 2) hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ; 3) hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào



STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
				sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; 4) hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ
4.	Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	Theo hướng dẫn tại Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5.	Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố		Tham khảo Quyết định số 64/QĐ-BTTTT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022; Đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
6.	Ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Theo hướng dẫn tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số
7.	Tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Bưu điện tỉnh; Chi nhánh Bưu chính Viettel Thái Bình	Theo Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình
8.	Ban hành Kế hoạch sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp
9.	Quyết định ban hành danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở; công bố công khai danh mục cơ sở dữ liệu; công bố công khai danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan	
10.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan	Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
11.	Triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan	
12.	Ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả	Các sở, ban, ngành	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; VNPT Thái Bình	Trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
13.	Triển khai hoặc thí điểm triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan	Để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
14.	Ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Theo hướng dẫn tại Công văn số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số tiền thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục; số bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số tiền thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
15.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của ngành lĩnh vực quản lý	Các sở, ban, ngành.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Bộ Thông tin và Truyền thông liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: https://dx.mic.gov.vn ; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: https://t63.mic.gov.vn ; sẽ công bố danh sách các bài toán chuyển đổi số để các cơ quan, đơn vị tham khảo.
16.	Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan	
17.	Tổ chức triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân Thái Bình	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị y tế trong tỉnh	
18.	Ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	
19.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		Cấp tỉnh từ 01/6/2022, cấp huyện từ 01/12/2022, cấp xã từ 01/6/2023; riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
20.	Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng; tăng cường sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin của ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		
21.	Thực hiện chuyển đổi IPv6; ưu tiên tập trung chuyển đổi số cho Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước qua IPv6			

2. Nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	CQS1	Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số	Xã/phường được chọn triển khai thí điểm	Đơn vị liên quan	2022-2023
	CQS1.1	Đánh giá kết quả thí điểm quy mô nhỏ	Xã/phường được chọn triển khai thí điểm	Đơn vị liên quan	2022-2023
2	CQS2	Xây dựng, nâng cấp, phát triển hạ tầng, triển khai hệ thống CSDL của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2024
	CQS2.1	Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị liên quan	2023-2024
	CQS2.2	Hệ thống quản lý điều hành thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2023
	CQS2.3	Chuyển đổi, chuẩn hóa CSDL để tích hợp vào hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2024
	CQS2.4	Cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin trên Công dữ liệu mở của tỉnh (nền tảng mobile và mở rộng đến cấp huyện)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2023-2024
3	CQS3	Xây dựng thông tin, tin tức, tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2023

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	CQS3.1	Tuyên truyền, đào tạo tập huấn phổ biến tập huấn về Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2023
4	CQS4	Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
	CQS4.1	Xây dựng quy chế, chính sách an toàn an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
	CQS4.2	Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các cơ sở đào tạo về lĩnh vực ICT	2022-2025
	CQS4.3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2024
	CQS4.4	Đầu tư Hệ thống chương trình diệt virus tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2022-2025
5	CQS5	Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
	CQS5.1	Bổ sung, thay đổi cơ chế chính sách phù hợp với môi trường số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2023

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	CQS6	Quản lý cơ sở dữ liệu Tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2022-2023
	<i>CQS6.1</i>	<i>Quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên môi trường</i>	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Các cơ quan liên quan</i>	<i>2022-2023</i>
7	CQS7	Số hóa tài liệu hồ sơ lưu trữ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2023-2024
	<i>CQS7.1</i>	<i>Số hóa tài liệu tại Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Bình</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</i>	<i>2023-2024</i>
8	KTS1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
	<i>KTS1.1</i>	<i>Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</i>	<i>2022-2025</i>
9	KTS2	Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các khu công nghiệp	Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, ...	2022-2024

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	KTS2.1	Hỗ trợ chủ đầu tư Khu CNTT	Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan	2023
	KTS2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư tại Khu CNTT	Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan	2024
10	KTS3	Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
	KTS3.1	Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
11	KTS4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022-2025
	KTS4.1	Số hóa dữ liệu ngành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2022-2024
	KTS4.2	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phát triển ngành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	2024-2025

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
12	KTS5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2024
	KTS5.1	Phát triển thông tin quảng bá du lịch tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
	KTS5.2	Số hóa tư liệu hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Thái Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2023-2024
13	KTS6	Thúc đẩy giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	2022-2024
	KTS6.1	Cung cấp, hỗ trợ giải pháp số cho doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2023
	KTS6.2	Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp kiến tạo và sử dụng giải pháp số	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2024
14	KTS7	Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	2022-2023
	KTS7.1	Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2023

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	KTS7.2	<i>Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh</i>	<i>Sở Công Thương</i>	<i>Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</i>	2023
15	KTS8	Nhiệm vụ phát triển kinh tế số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ			
	KTS8.1	<i>Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh</i>	<i>Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh</i>	<i>Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</i>	2022-2025
16	XHS1	Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Thái Bình, các đơn vị báo chí, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thông tin tuyên truyền, Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
	XHS1.1	<i>Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số</i>	<i>Sở Thông tin và Truyền thông</i>	<i>Báo Thái Bình, các đơn vị báo chí, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thông tin tuyên truyền, Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</i>	2022-2025
17	XHS2	Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
	XHS2.1	<i>Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số</i>	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</i>	2022-2023

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	XHS2.2	Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2025
18	XHS3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
	XHS3.1	Triển khai đẩy mạnh ứng dụng số tại các đơn vị đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2025
19	XHS4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2024
	XHS4.1	Nâng cấp hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2024
20	XHS5	Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2024
	XHS5.1	Cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2023
	XHS5.2	Xây dựng cơ chế chính sách an toàn số cho cộng đồng	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023-2024

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
21	XHS6	Nhiệm vụ phát triển xã hội số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ			
	XHS6.1	<i>Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh</i>	<i>Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh</i>	<i>Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</i>	2022-2025

3. Nhiệm vụ xây dựng Đô thị thông minh

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	ĐTTM1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành Đô thị thông minh và xây dựng phần mềm nền tảng Đô thị thông minh (SCP) tỉnh Thái Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2022-2025
2	ĐTTM2	Đầu tư nâng cấp Hệ thống giám sát, bảo mật an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	2022-2023
3	ĐTTM3	Triển khai Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
4	ĐTTM4	Triển khai ứng dụng giám sát dịch vụ Hành chính công	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
5	ĐTTM5	Triển khai giám sát thông tin truyền thông, báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	2022-2023
6	ĐTTM6	Xây dựng dịch vụ giáo dục thông minh tỉnh Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
7	ĐTTM7	Xây dựng dịch vụ Y tế thông minh tỉnh Thái Bình	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025

TT	Mã nhiệm vụ/ Mã hành động	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	ĐTTM8	Xây dựng dịch vụ giám sát Tài nguyên & môi trường tỉnh Thái Bình	Sở Tài nguyên và môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
9	ĐTTM9	Xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Thái Bình	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
10	ĐTTM10	Xây dựng dịch vụ cảnh báo đô thị thông minh	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các đơn vị có liên quan	2022-2025
11	ĐTTM11	Xây dựng dịch vụ giám sát quảng cáo điện tử	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
12	ĐTTM12	Xây dựng dịch vụ du lịch thông minh tỉnh Thái Bình	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
13	ĐTTM13	Xây dựng dịch vụ giám sát cảnh báo cháy, cảnh báo cướp	Công an tỉnh	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2025
14	ĐTTM14	Hệ thống giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng của tỉnh Thái Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Sở Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2022-2023
15	ĐTTM15	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống phòng họp không giấy tờ	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025